

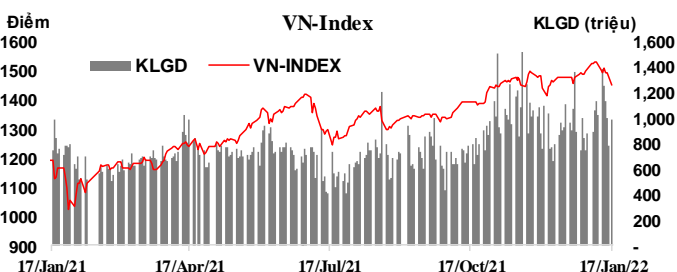
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.18	-0.02	0.15	0.00	3Y	0.77	0.000
1W	1.60	0.02	0.19	-0.01	5Y	0.92	-0.007
2W	1.85	0.07	0.24	-0.01	7Y	1.31	-0.018
1M	2.11	-0.03	0.31	-0.01	10Y	2.08	-0.012
2M	2.28	-0.04	0.38	-0.02	15Y	2.39	-0.004
3M	2.38	-0.08	0.48	-0.03			
6M	2.58	0.02	0.75	-0.05			
9M	2.72	0.04	1.15	-0.01			
1Y	3.33	0.25	1.25	0.03			

Nguồn: Reuters

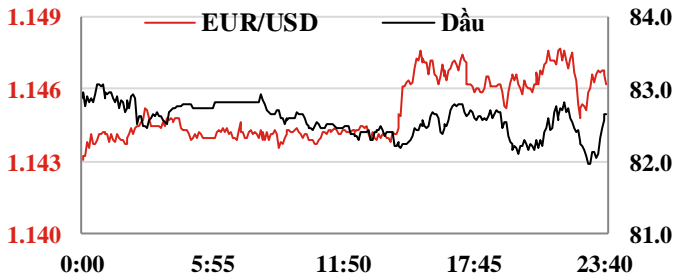
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
17-01-22	1	28	2.50	5,000	-	-	-	-
14-01-22	1	14	2.50	5,000	-	9,977.30	- 9,977.30	-
13-01-22	1	14	2.50	5,000	-	449.24	- 449.24	9,977.30

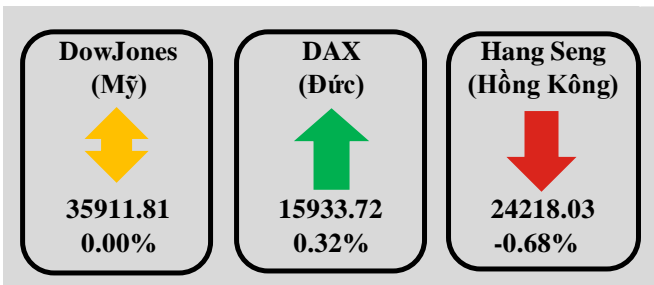
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1452.84	445.34	109.36
%/ngày	-2.89%	-4.61%	-2.55%
%/31/12/2021	-3.03%	-6.0%	-2.9%
KLGD (tr.đ.v)	987.10	130.50	93.8
GTGD (tỷ đ)	31244.55	3826.61	1867.30
NDINN mua (tỷ đ)	1785.81	26.10	0.72
NDINN bán (tỷ đ)	1584.65	66.78	0.18


Tin trong nước ngày 17/01

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 17/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.085 VND/USD, tăng nhẹ 03 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán được NHNN giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.650 VND/USD và 23.150 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.731 VND/USD, tăng 21 đồng so với phiên 14/01. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 10 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.530 VND/USD và 23.560 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 17/01, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,02 – 0,03 đpt ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi tăng 0,02 và 0,07 đpt ở các kỳ hạn 1W và 2W so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 1,18; 1W 1,60%; 2W 1,85 và 1M 2,11%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống, giao dịch tại: ON 0,15; 1W 0,19%; 2W 0,24%, 1M 0,31%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giữ nguyên ở kỳ hạn 3Y, cụ thể: 3Y 0,77%; 5Y 0,92%; 7Y 1,31%; 10Y 2,08%; 15Y 2,39%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 28 ngày, lãi suất 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng đảo hạn trong phiên.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, áp lực bán tháo trên diện rộng khiến thị trường lao dốc, trong khi đó, khối ngoại vẫn tích cực khi mua ròng nhẹ. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm mạnh 43,18 điểm xuống 1.452,84 điểm (-2,89%); HNX-Index cũng giảm mạnh 21,52 điểm (-4,61%) xuống 445,34 điểm; UPCoM-Index giảm 2,86 điểm (-2,55%) xuống 109,36 điểm. Thanh khoản thị trường vẫn ở mức cao với tổng giá trị giao dịch đạt trên 36.900 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng nhẹ hơn 161 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo NHNN, tính đến 31/12/2021, tín dụng toàn nền kinh tế tăng 13,53% so với cuối năm 2020.** Thống kê báo cáo nhanh từ các TCTD, đến 27/12/2021, các TCTD đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ cho khoảng 780.000 khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch với dư nợ trên 301.000 tỷ đồng; lũy kế giá trị nợ đã cơ cấu từ 23/01/2020 khoảng 616.000 tỷ đồng. Các TCTD đã miễn, giảm, hạ lãi suất cho trên 2,26 triệu khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch với dư nợ hơn 3,9 triệu tỷ đồng; cho vay mới lãi suất thấp hơn so với trước dịch với doanh số lũy kế từ 23/01/2020 đến nay đạt trên 7,6 triệu tỷ đồng cho khoảng 1,32 triệu khách hàng. Lũy kế từ 23/01/2020 đến 20/12/2021, tổng số tiền lãi TCTD miễn, giảm, hạ cho khách hàng khoảng gần 37.500 tỷ đồng.



	17 Jan 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	95.26	0.10%	-0.76%	-0.74%
USD/CNY	6.35	-0.07%	-0.43%	-0.06%
USD/EUR	0.88	0.06%	-0.73%	-0.34%
USD/JPY	114.60	0.35%	-0.52%	-0.42%
USD/KRW	1189.99	-0.01%	-0.67%	0.17%
USD/SGD	1.35	0.06%	-0.60%	-0.07%
USD/TWD	27.51	-0.12%	-0.54%	-0.74%
USD/THB	33.09	-0.33%	-1.58%	-0.42%
USD/VND Trung tâm	23085	0.01%	-0.17%	-0.26%
USD/VND LNH	22731	0.07%	0.17%	-0.27%
USD/VND tự do	23520	0.00%	-0.21%	0.30%
Vàng	1818.99	0.10%	0.98%	-0.51%
Dầu	83.82	0.00%	7.15%	11.45%



Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0000	-0.0740				
SW	0.0000	0.0000				
1M	0.1030	-0.0003	0.3000	0.0000	0.0497	0.0000
2M	0.0000	0.0000				
3M	0.2480	0.0067	0.4374	0.0000	0.0491	0.0000
6M	0.4181	0.0231	0.5932	0.0000	0.0496	0.0000
1Y	0.7667	0.0410	0.0000	0.0000		

Số liệu SIBOR ngày 14/01/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	25/01/2022
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/02/2016	03/02/2022
Anh	GBP	0,10%	0,25%	16/12/2021	03/02/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	17/01/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	01/02/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

▪ **NHTW Trung Quốc PBOC hạ nhiều loại lãi suất điều hành.** Hôm qua ngày 17/01, PBOC cho biết đã cắt giảm lãi suất đối với các khoản vay trị giá 700 tỷ CNY (tương đương 110,19 tỷ USD) thông qua công cụ cho vay trung hạn (MLF) một năm đối với nhiều thể chế tài chính. Mức cắt giảm là 10 điểm cơ bản, từ mức 2,95% xuống còn 2,85%. Ngoài ra, PBOC cũng giảm lãi suất của các thỏa thuận mua lại đảo ngược kỳ hạn bảy ngày từ 2,2% xuống 2,1%. Các chuyên gia nhận định việc PBOC phải hạ lãi suất là do một số nhóm ngành kinh tế của nước này vẫn còn đang khá yếu và cần một cú hích lớn từ CSTT hoặc CSTK. Liên quan tới thông tin kinh tế Trung Quốc, GDP nước này tăng 4,0% q/y trong quý 4/2021, thấp hơn mức tăng 4,9% của quý trước đó nhưng cao hơn mức tăng 3,3% theo dự báo. Như vậy, về sơ bộ, GDP của Trung Quốc tăng tới 8,1% trong năm 2021, là mức tăng lớn nhất trong 10 năm gần đây. Tiếp theo, doanh số bán lẻ của nước này tháng 12 tăng 1,7% y/y; thấp hơn mức tăng 3,9% của tháng 11 và đồng thời thấp hơn mức tăng 3,8% theo kỳ vọng.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
17 - 01	9:00	***	GDP Trung Quốc qy Q4	4.0	3.3	4.9
17 - 01	9:00	**	Doanh số bán lẻ Trung Quốc yy T12	1.7	3.8	3.9
17 - 01	9:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp Trung Quốc T12	5.1	5.0	5.0
18 - 01	18:00	*	LSCS NHTW Nhật Bản BOJ		-0.1	-0.1
18 - 01	14:00	*	Thu nhập bình quân tại Anh 3m/y T11		4.2	4.9
18 - 01	17:00	**	Niềm tin kinh tế ZEW Eurozone T1		29.2	26.8
18 - 01	17:00	**	Niềm tin kinh tế ZEW Đức T1		32.1	29.9

VN-INDEX

Daily .VNI

5/8/2021 - 10/2/2022 (HAN)



VN-Index giảm rất mạnh xuống mức 1452,84 điểm. Chỉ số có khả năng sẽ dần lùi xuống điểm đỡ gần tại quanh 1.400 điểm, tương ứng với SMA100, có thể kỳ vọng việc xuất hiện một nhịp hồi phục kỹ thuật tại đây.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.490 – 1.480

Ngưỡng kháng cự: 1.510 – 1.520

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn